

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai nhận dự toán bổ sung ngân sách Nhà nước năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-GDDT ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, Về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-GDDT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, Về việc thu hồi, bổ sung kinh phí năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025 của trường Mầm non Hòa Mi

(Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường trường Mầm non Hòa Mi thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như Điều 3

-Lưu: VT, KT./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Lan

Đơn vị: Trường Mầm non Hòa Mi

Chương: 622



ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-HM, ngày 27/6/2025 của Trường Mầm non Hòa Mi)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	103.650.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	103.650.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	103.650.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	103.650.000
	Lương và tính chất lương	93.307.000
	Chi khác theo biên chế	10.343.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-GDĐT ngày 30/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Tờ trình của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc.
Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2025 đối với các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, như sau:

1. Thu hồi dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân do giảm 01 biên chế năm 2025 với số tiền **79.664.000 đồng**.

2. Bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc với số tiền **79.664.000 đồng**.

Kinh phí đảm bảo cho việc bổ sung được phân bổ từ: Kinh phí thu hồi từ Trường tiểu học Nguyễn Viết Xuân.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu hồi, bổ sung. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, mục tiêu, thanh quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

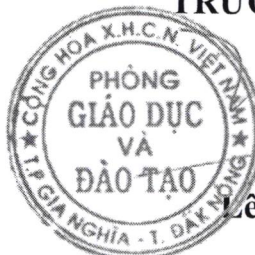
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- Phòng giao dịch số 24 – KBNN khu vực XIV;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(TD).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố
Chương: 622



PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 18/6/2025)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Tổng số	
		Thu hồi	Bổ sung
A	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	(79.664)	79.664
I	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	(79.664)	79.664
1	Sự nghiệp mầm non (Loại 070 khoản 071)		63.955
1.1	Trường Mầm non Hoa Sen		62.168
-	Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương		51.825
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập		10.343
1.2	Trường Mầm non Hoà Mi		1.787
-	Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương		1.787
2	Sự nghiệp tiểu học (Loại 070 khoản 072)	(79.664)	
	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	(79.664)	
-	Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương	(69.321)	
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập	(10.343)	
3	Sự nghiệp Trung học cơ sở (Loại 070 khoản 073)		15.709
	Trường THCS Trần Phú		15.709
-	Lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương		15.709

(Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)./.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi, bổ sung kinh phí năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 20/06/2025 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc thu hồi, bổ sung kinh phí năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi, bổ sung kinh phí năm 2025 đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, như sau:

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu hồi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, mục tiêu, thanh quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

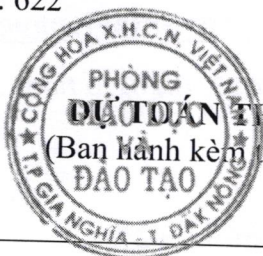
- Như điều 1,3;
- Phòng Giao dịch số 24 – KBNN khu vực XIV;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(TD).

TRƯỞNG PHÒNG



[Signature]
Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố
Chương: 622



PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 154 /QĐ-PGDĐT ngày 23 /6/2025)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Tổng số	
		Kinh phí thu hồi	Kinh phí bổ sung
A	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	382.868	397.546
I	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)		397.546
1	Sự nghiệp mầm non (Loại 070 khoản 071)		101.863
1.1	Trường Mầm non Hoạ Mi		101.863
	Lương và tính chất lương		91.520
	Chi khác theo biên chế		10.343
2	Sự nghiệp tiểu học (Loại 070 khoản 072)		198.780
2.1	Trường Tiểu học Tô Hiệu		120.262
	Lương và tính chất lương		106.965
	Chi khác theo biên chế		13.297
2.2	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai		78.518
	Lương và tính chất lương		68.175
	Chi khác theo biên chế		10.343
3	Sự nghiệp Trung học cơ sở (Loại 070 khoản 073)		96.903
3.1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm		96.903
	Lương và tính chất lương		85.083
	Chi khác theo biên chế		11.820
II	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)	382.868	
1	Sự nghiệp Trung học cơ sở (Loại 070 khoản 073)	382.868	
1.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố	382.868	
	Kinh phí tăng cường CSVC ngành giáo dục; hỗ trợ các trường học trực thuộc	382.868	